

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (đợt 7)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định 934/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa và Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 để thực hiện chi tiền lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ cho đơn vị theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán kinh phí được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn

bản hướng dẫn thực hiện. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Kho bạc tỉnh KH;
- Sở Tài chính;
- Trang web Sở TNMT;
- Chi cục QLĐĐ;
- Chi cục Biển và Hải đảo;
- Trung tâm CNTTTNMT;
- Lưu VT, VPS, NTTB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Chí Hiếu

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /08/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán bổ sung theo QĐ 1941/QĐ- UBND	Chi tiết từng đơn vị		
			Chi cục Quản lý đất đai	Chi cục Biên, hải đảo	Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT
			1101499	1112538	1040172
	Sở Tài nguyên Môi trường	214.719.167	93.098.707	64.346.460	57.274.000
I	Chi quản lý hành chính (Chương 426, Loại 340, Khoản 341)	157.445.167	93.098.707	64.346.460	0
	<i>Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương</i>	157.445.167	93.098.707	64.346.460	0
	- Bổ sung lương theo NĐ 24/2023/NĐ-CP	157.445.167	93.098.707	64.346.460	
II	Chi sự nghiệp kinh tế (Chương 426, Loại 280, Khoản 332)	57.274.000	0	0	57.274.000
	<i>Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương</i>	57.274.000	0	0	57.274.000
	- Bổ sung lương theo NĐ 24/2023/NĐ-CP	57.274.000			57.274.000